

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 30/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**1. Chị Viên Thị V**, sinh ngày 04/02/1987; nơi thường trú: khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi làm việc: Công ty TNHH L1; địa chỉ: tầng I Tòa nhà D, số D L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

**2. Anh Bùi Minh X**, sinh ngày 15/11/1958; nơi thường trú: khu T, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Viên Thị V và anh Bùi Minh X xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Viên Thị V và anh Bùi Minh X cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Chị Viên Thị V và anh Bùi Minh X có 03 con chung tên là cháu Bùi Minh Tuyết Mai L, sinh ngày 02/5/2011, giới tính: nữ; Bùi K, sinh ngày 14/7/2013, giới tính: nữ và cháu Bùi To N, sinh ngày 11/9/2015, giới tính: nam. Chị V và anh X thỏa thuận: khi ly hôn anh X sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Bùi Minh Tuyết Mai L, Bùi K, Bùi To N cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị Viên Thị V có quyền thăm nom các con mà không ai được cản trở.

[3] *Về cấp dưỡng cho các con chung*: Chị Viên Thị V có trách nhiệm cấp dưỡng cho các con chung, 10.000.000đ (mười triệu đồng)/3 cháu/tháng, cấp dưỡng theo tháng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Viên Thị V và anh Bùi Minh X không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí*: Chị Viên Thị V và anh Bùi Minh X thỏa thuận chị V chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Viên Thị V và anh Bùi Minh X.

- *Về con chung*: Anh Bùi Minh X có quyền, nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Bùi Minh Tuyết Mai L, sinh ngày 02/5/2011, giới tính: nữ; Bùi K, sinh ngày 14/7/2013, giới tính: nữ và Bùi To N, sinh ngày 11/9/2015, giới tính: nam cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị Viên Thị V có quyền thăm nom các con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng cho các con chung*: Chị Viên Thị V có trách nhiệm cấp dưỡng cho các con chung 10.000.000đ (mười triệu đồng)/3 cháu/tháng, cấp dưỡng theo tháng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Viên Thị V và anh Bùi Minh X không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án**: Chị Viên Thị V tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Chị V được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0036911 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Chị V đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - Viện KSND quận Thanh Xuân;
  - Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
  - Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- (UBND tỉnh Quảng Ninh, số GCNKH: 08, quyền số 01/2011, ngày 29/01/2011).

**THẨM PHÁN**

- Lưu HS, VP.

**Lưu Thị Hồng Vân**